

KẾ HOẠCH
Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026

Căn cứ quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Tài chính ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý những quy định, thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết, không hợp lý, không đảm bảo tính hợp pháp; các TTHC rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo (*về quy trình, hồ sơ, thời gian, yêu cầu điều kiện giải quyết, mẫu đơn, mẫu tờ khai*), không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện; gây khó khăn, phiền hà và cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

b) Thúc đẩy cải cách đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm bớt số lần đi lại, thời gian thực hiện TTHC và tiết kiệm chi phí hoạt động; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho tổ chức, cá nhân; góp phần nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm và hiệu quả, đảm bảo TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp pháp và hợp lý, chi phí tuân thủ thấp nhất và lợi ích đạt hiệu quả cao nhất.

b) Việc thực hiện rà soát phải đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định; kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể với mục tiêu cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện

TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

c) Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát

Rà soát các nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Tài chính. Trong đó, tập trung lựa chọn các quy định, TTHC có thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc trở lên, các TTHC không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết; các quy định, TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo.

2. Cách thức rà soát

a) Thực hiện rà soát đánh giá quy định, TTHC có liên quan theo hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

b) Tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (*việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP*).

3. Danh mục rà soát cụ thể

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính do Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách tiếp nhận, tham mưu giải quyết thuộc lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam.

Ngoài TTHC nêu trên, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở chủ động rà soát TTHC thuộc lĩnh vực phòng theo dõi, xử lý nếu cần thiết.

4. Kết quả thực hiện

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá, gồm: **(1)** Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC, nội dung các quy định pháp luật về TTHC mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, cần phân cấp thẩm quyền giải quyết, không còn phù hợp với thực tiễn và các sáng kiến cải cách TTHC; **(2)** Lý do; **(3)** Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; **(4)** Kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC.

- Đề xuất và tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát.

+ Công bố TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của cơ quan.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho hoạt động rà soát, đánh giá quy định, TTHC thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (nếu có phát sinh TTHC rà soát): Căn cứ nội dung kế hoạch này, thực hiện rà soát theo biểu mẫu ban hành tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Gửi báo cáo rà soát, đánh giá TTHC về Văn phòng Sở để tổng hợp **trước ngày 20/7/2026**.

2. Văn phòng Sở:

Làm đầu mối, có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả rà soát gửi Văn phòng UBND tỉnh, thời gian **hoàn thành trước ngày 01/8/2026**.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 của Sở Tài chính, yêu cầu Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đình Trung